

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt, có giải pháp đầy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, cải thiện kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường cho các năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục
XẾP HẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BẢO
VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023 CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (PEPI 2023)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Tổng điểm Bộ chỉ số (PEPI)
1	Đà Nẵng	65,90
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	63,18
3	Bắc Kạn	62,91
4	Trà Vinh	62,83
5	Thừa Thiên Huế	62,80
6	Hải Phòng	61,83
7	Cần Thơ	60,08
8	Hải Dương	59,78
9	Bình Dương	59,70
10	Quảng Ninh	59,61
11	Nam Định	59,56
12	Vĩnh Long	59,51
12	Đồng Tháp	59,51
14	Sóc Trăng	59,44
15	Long An	59,37
16	Bắc Ninh	59,22
17	Bắc Giang	59,21
18	TP.Hồ Chí Minh	59,16
19	Ninh Bình	59,15
20	Tiền Giang	58,71
21	Thái Bình	58,48
22	Hung Yên	58,46
23	Ninh Thuận	58,03
24	Đồng Nai	57,62
25	Hà Nội	57,58
26	Tây Ninh	57,48
27	Phú Yên	57,16
27	Nghệ An	57,16
29	Lai Châu	56,72
30	Bình Định	56,50
31	Hà Nam	56,41
32	Khánh Hoà	56,25

Thứ hạng	Tỉnh, thành phố	Tổng điểm Bộ chỉ số (PEPI)
33	Hậu Giang	55,93
34	Phú Thọ	55,71
35	Hà Giang	55,26
36	Yên Bái	55,16
37	Cà Mau	54,89
38	Hà Tĩnh	54,78
39	Quảng Nam	54,74
40	Lào Cai	54,34
41	Thanh Hoá	54,23
42	Hoà Bình	54,11
43	Lạng Sơn	53,99
44	Sơn La	53,62
45	Cao Bằng	53,48
46	Điện Biên	52,78
47	Quảng Trị	52,34
48	Quảng Ngãi	52,21
49	Bến Tre	52,02
50	Vĩnh Phúc	51,86
51	Đắk Nông	51,63
52	Bạc Liêu	51,58
53	Thái Nguyên	51,26
54	Bình Thuận	50,98
55	Kon Tum	50,13
56	Tuyên Quang	49,73
57	Kiên Giang	49,20
58	Quảng Bình	48,45
59	Gia Lai	48,37
60	Đắk Lắk	48,22
61	Bình Phước	47,95
62	Lâm Đồng	47,20
63	An Giang	45,34

